**Thứ Ba ngày 9 tháng 1 năm 2024**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 55 Phát động tham gia Hội chợ xuân**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS biết chào cờ là một hoạt động đầu tuần không thể thiếu của trường học. Lắng nghe lời nhận xét của cô Hiệu Trưởng và thầy TPT về kế hoạch tuần 19

- Rèn kĩ năng tập hợp đội hình theo liên đội, kĩ năng hát Quốc ca, Đội ca, hô đáp khẩu hiệu.

- Biết được nội dung của kế hoạch tổ chức Hội chợ xuân.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

- Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

- Nhiệt tình, sẵn sàng tham gia các hoạt động chuẩn bị cho Hội chợ xuân.

**b. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với Giáo viên:** Nhắc HS mặc đúng đồng phục, quần áo gọn gàng, lịch sự.

**2. Đối với Học sinh:**Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Hoạt động khởi động**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **a. Mục tiêu:** HS tham gia các hoạt động trong phong trào Hội chợi xuân.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - GV Tổng phụ trách Đội phát động HS toàn trường tham gia Hội chợ xuân:  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_4.png  *+ Phổ biến nội dung chính và ý nghĩa của Hội chợ xuân.*  *+ Kế hoạch cụ thể tổ chức: thời gian, địa điểm, phạm vi tổ chức, những thứ cần chuẩn bị,...*  *+ Cả lớp tổ chức Hội chợ xuân quy mô nhỏ tại lớp mình để hưởng ứng phong trào chung của toàn trường.*  **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - Dặn dò HS chuẩn bị cho tiết học sau  - Nhận xét tiết học. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện.  - HS chú ý theo dõi.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe. |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 9 tháng 1 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 181+182 Đàn gà mới nở**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết nội dung chủ điểm.

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngừ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai do ảnh hưởng của tiếng địa phương. Biết đọc bài thơ với giọng nhẹ nhàng, vui. Ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu và sau mỗi dòng thơ. Tốc độ đọc 70 tiếng/phút.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải cuối bài: líu ríu chạy, hòn tơ, dập dờn. Hiểu nội dung bài thơ: Miêu tả vẻ đẹp ngộ nghĩnh, đáng yêu của đàn gà mới nở và tình cảm âu yếm, sự che chở của gà mẹ với đàn con.

- Nhận diện được từ chỉ đặc điểm, trả lời CH Thế nào?.

- Luyện tập về dấu phẩy.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

- Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

- Nhận diện được một bài thơ.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**b. Phẩm chất:** Yêu quý những vật nuôi trong nhà.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
|  | **\*Chia sẻ chủ điểm**  **Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết được nội dung của toàn bộ chủ điểm, tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh hoạ các con vật ở SHS trang 3, thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi:  - *Bài tập 1: Hãy gọi tên các con vật dưới đây, nói điều em biết về các con vật đó?*  + GV mời một nhóm (2 HS) chỉ hình và nói tiếp nối.  *- Bài tập 2: Xếp tên các con vật trên thành 2 nhóm:*  a) Những con vật được nuôi trong nhà (vật nuôi).  b) Những con vật không được nuôi trong nhà.  - GV nhận xét  - GV giới thiệu bài học: *Bài học này sẽ giúp các em mở rộng hiểu biết về những người bạn trong nhà. Chắc các em đã đoán được bạn trong nhà là những ai. Đó chính là những con vật được con người nuôi trong nhà như: con gà, con vịt, ngan, ngỗng, bồ câu, con chó, con mèo, con trâu, con bò, con ngựa,... Tuổi thơ của thiếu nhi không thể thiếu các vật nuôi trong nhà. Có những người bạn này trong nhà, cuộc sống cùa các em sẽ thêm vui.*  \***Giới thiệu bài**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Bài thơ các em học hôm nay viết về một loài vật được nuôi trong nhà. Đó là bài Đàn gà mới nở. (GV chỉ tranh, hướng dẫn HS quan sát tranh minh hoạ mẹ con đàn gà). Qua bài thơ, các em sẽ thấy đàn gà mới nở đẹp và đáng yêu như thế nào, chúng được gà mẹ âu yếm, chăm sóc, bảo vệ ra sao.* | - HS quan sát tranh, thảo luận.  + HS trả lời:  *(1): Đây là con hổ. Hổ sống trong rừng. Nó là con vật rất hung dữ.*  *(2): Đây là con gấu. Gấu sống trong rừng. Trong nhiều phim, nó rất hiền. Nhưng thực ra, nó rất hung dữ.*  *(3): Đây là sư tử. Nó rất hung dữ.*  *(4): Đây là bò và bê. Mẹ bò và con là bê đang gặm cỏ non.*  *(5) : Đây là hươu cao cổ. Cổ nó rất dài. Nó thường sống ở châu Phi. Nó rất hiền.*  *(6): Đây là gà trống, gà mái và đàn gà con. Người ta nuôi gà để lấy trứng và thịt.*  *(7): Đây là con lợn (heo). Lợn được nuôi rất nhiều ở quê. Người ta thường nuôi lợn để ăn thịt.*  *(8): Đây là chim bồ câu. Chim bồ câu có thể giúp con người đưa thư.*  *(9): Đây lả vịt mẹ và vịt con. Vịt thích bơi lội dưới ao. Người ta thường nuôi vít để lấy trứng và thịt.*  *(10): Đây là con chó. Chó là bạn rất gân gũi với con người.*  *a) Những con vật được nuôi trong nhà (vật nuôi): gà, bò, bê, vịt, bồ câu, lợn, chó.*  *b) Những con vật không được nuôi trong nhà (động vật hoang dã): gấu, sư tử, hổ, hươu cao cổ.*  - HS chú ý lắng nghe  - HS chú ý lắng nghe  - HS chú ý lắng nghe |
|  | **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
|  | **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **a. Mục tiêu:** HS đọc bài thơ Đàn gà mời nở SHS trang 4 với giọng đọc âu yếm, vui tươi.  **b. Cách tiến hành :**  - GV đọc mẫu bài thơ: Giọng đọc âu yếm, vui tươi. Hai khố thơ cuối đọc với nhịp trải dài tả vẻ đẹp của đàn gà con, niềm hạnh phúc của mẹ con gà trong buổi trưa thanh bình.  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc to lời giải nghĩa những từ ngữ khó trong bài: líu ríu chạy, hòn tơ, dập dờn.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối hai dòng thơ một. GV chỉ định một HS đầu bàn / đầu dãy đọc, sau đó lân lượt từng em đứng lên đọc tiếp nối đến hết bài.  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *lông vàng, yêu chú lắm, đi lên, líu ríu, lăn tròn, mát dịu, đôi cánh, ngẩng đầu, thong thả, hòn tơ, lăn tròn, gió mát...*  + GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 5 khổ thơ.  + GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng khổ thơ trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  + GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh cả bài.  + GV mời 1HS khá, giỏi đọc lại toàn bài. | - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc lời giải nghĩa:  *+ Líu ríu chạy: chạy như dính chân vào nhau.*  *+ Hòn tơ: cuộn tơ (tơ: sợi rất mảnh, mượt).*  *+ Dập dờn: chuyển động lúc lên lúc xuống nhịp nhàng.*  - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS lắng nghe, luyện phát âm.  - HS luyện đọc.  - HS đọc bài.  - HS đọc bài.  -  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo. |
|  | **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **a. Mục tiêu:** HSthảo luận và trả lời câu hỏiphần Đọc hiểu SHS trang 4.  **b.Cách tiến hành:**  **-** GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 câu hỏi trong phần Đọc hiểu SHS trang 4.  + HS1 (Câu 1): *Tìm những khổ thơ tả:*  *a. Một chú gà con.*  *b. Đàn gà con và gà mẹ.*  + HS2 (Câu 2): *Gà mẹ làm gì để che chở cho gà con?*  + HS 3 (Câu 3): *Hãy tìm những hình ảnh đẹp và đáng yêu của đàn gà con?*  - GV yêu cầu từng cặp HS: em hỏi - em đáp, trả lời các câu hỏi.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Khổ thơ cuối tả cảnh mẹ con gà làm gì?*  - GV chốt lại nội dung bài thơ và hỏi HS:*Qua bài thơ', các em hiểu điều gì?* | - HS đọc câu hỏi.  - HS trả lời:  *+ Câu 1: Khổ thơ 1 tả một chú gà con. Các khổ thơ 2, 3, 4, 5 tả đàn gà con và gà mẹ.*  *+ Câu 2: Khi ngẩng đầu nhìn lên, thoáng thấy bóng bọn diều, bọn quạ, gà mẹ dang đôi cánh cho đàn con nấp vào trong. Khi lũ diều, quạ đã đi, nguy hiểm đã qua, gà mẹ thong thả đi lên đầu, dắt đàn con bé tí líu ríu chạy sau.*  *+ Câu 3: Những hình ảnh đẹp và đáng yêu của đàn gà con: Lông vàng mát dịu. Mắt đen sáng ngời. Đàn con bé tí, líu ríu chạy sau. Đàn con như những hòn tơ nhỏ, chạy lăn tròn trên sân, trên cỏ.*  - HS trả lời: Khổ thơ cuối tả cảnh *mẹ con gà ngủ trưa. Đàn gà con ngủ trưa trong đôi cánh của mẹ. Chỉ nhìn thấy một rừng chân của gà con dưới bụng gà mẹ.*  - HS trả lời: *Qua bài thơi em hiểu nội dung bài thơ là đàn gà mới nở rất đáng yêu. Chúng được gà mẹ âu yếm, chăm sóc., che chợ, bảo vệ*. |
|  | **3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | |
|  | **Hoạt động 3: Luyện tập**  **a. Mục đích:** HS tìm được từ ngữ chỉ đặc điểm, đặt được dấu phẩy vào đùng vị trí trong câu.  **b. Cách tiến hành:**  - GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 câu hỏi phần Luyện tập SHS trang 5.  + HS1 (Câu 1): *Tìm các từ ngữ chỉ đặc điểm trong những câu sau:*  *Lông/vàng/mát dịu*  *Mắt/đen/sáng ngời*  + HS2 (Câu 2): *Các từ nói trên trả lười cho câu hỏi nào? Trong các câu trên, chúng được dùng để tả những gì?*  + HS3 (Câu 3): *Em cần đặt dấu phẩy vào những chỗ nào trong câu sau?*  *Gà lợn trâu bò,...là những vật nuôi trong nhà.*  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào VBT.  - GV mời đại diện một số HS báo cáo kết quả làm bài tập. | - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  *+ Câu 1: Các từ chỉ đặc điểm: vàng, mát dịu, đen, sáng ngời.*  *+ Câu 2: Các từ vàng, mát dịu, đen, sáng ngời đều trả lời cho câu hỏi Thế nào?: Lông thế nào? Mắt thế nào? Chúng được dùng đế tả bộ lông và đôi mắt của chú gà con.*  *+ Câu 3: Gà, lợn, trâu, bò,... là những vật nuôi trong nhà. Dấu phẩy trong câu trên có tác dụng ngăn cách các từ ngữ có cùng nhiệm vụ trong câu: gà - lợn - trâu - bò; giúp câu văn dễ hiểu, dễ đọc.*  - HS làm bài.  - HS trình bày |
|  | **4. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ-NỐI TIẾP** | |
|  | - GV yêu cầu mỗi tổ tiếp nối nhau đọc 1 khổ thơ của bài Đán gà mới nở.  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết Luyện đọc: *Bồ câu tung cánh.*  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi những HS đọc tốt, hiểu bài thơ; tìm được từ ngừ chỉ đặc điếm trong câu thơ tả đàn gà mới nở. | - HS nêu  - HS lắng nghe  - HS chú ý lắng nghe. |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 9 tháng 1 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết 91 Làm quen với phép nhân-Dấu nhân**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**1.1. Kiến thức, kĩ năng**

- Làm quen với phép nhân qua các tình huống thực tiễn,nhận biết cách sử dụng dấu “”.

- Nhận biết ý nghĩa của phép nhân trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:**Thông qua các tình huống thực tiễn Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**b. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
|  | *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*  **\* Ôn tập và khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể.  - GV cho HS quan sát tranh  GV nêu câu hỏi:  + Trong tranh, các bạn đang làm gì?  + Bạn gái nói gì?  +Bạn trai hỏi gì?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi của bạn trai  - Nhóm em tìm ra kết quả bằng cách nào?  - Mỗi thẻ có 2 chấm tròn, 5 thẻ có 10 chấm tròn. Để tính ra kết quả nhanh hơn và thuận tiện hơn hôm nay chúng ta sẽ được làm quen với phép tính mới:Phép nhân.  - GV ghi đầu bài. | - HS hát và vận động  - HS quan sát và trả lời câu hỏi:  + Bạn gái và bạn trai đang chơi xếp thẻ.  + Bạn gái nói: Mỗi thẻ có 2 chấm tròn, mình lấy ra 5 thẻ.  + Bạn trai hỏi: Có tất cả bao nhiêu chấm tròn?  + TL: Có tất cả 10 chấm tròn.  - HS trả lời  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở. |
|  | **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
|  | *Mục tiêu: Biết làm quen với phép nhân và viết dấu nhân.*  - GV lấy lần lượt các thẻ có 2 chấm tròn và lấy 5 lần.Tay chỉ và nói : 2 được lấy 5 lần.  + Gọi HS chỉ và đọc trên thẻ của mình.  + 2 được lấy 5 lần.  + Ta có phép nhân: 25=10  🡺 Đọc là : Hai nhân năm bằng mười.  - Gọi HS đọc lại.  - GV giới thiệu dấu nhân và yêu cầu HS lấy dấu nhân trong bộ đồ dùng.  - GV yêu cầu HS thao tác tương tự với phép nhân 23  -Gọi HS lên bảng thao tác với phép nhân 26 | - HS lấy các chấm tròn và thực hiện theo GV  - HS chỉ và đọc  -Hs thao tác trên các thẻ của mình.  - HS đọc.  - HS thực hiện.  - HS lấy thẻ và thực hiện:  + 2 được lấy 3 lần. Ta có phép nhân: 23=6  + 2 được lấy 6 lần. Ta có phép nhân: 26=12 |
|  | **3. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP** | |
|  | *Mục tiêu:Vận dụng được kiến thức kĩ năng đã học vào giải bài tập.*  **Bài 1**: **Xem hình rồi nói ( theo mẫu):**  - GV nêu BT1.  - GV chỉ tranh và nói mẫu: 5 được lấy 3 lần.53=15  - Yêu cầu HS nói theo cặp  - Gọi 3-4 cặp trả lời.  - Gọi HS nhận xét.  - Nhận xét câu trả lời của các cặp.  - GV đưa ra ví dụ: Mỗi lọ có 3 bông hoa. Có 5 lọ như thế thì có tất cả bao nhiêu bông hoa?  - GV nhận xét và đưa ra kết luân. | - HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS lắng nghe  - HS thực hiện theo nhóm đôi  - HS nêu kết quả  4 được lấy 5 lần. 45=20  6 được lấy 2 lần. 62=12  - HS lắng nghe  - HS chú ý lắng nghe  - HS trả lời: 35  - HS chú ý lắng nghe |
|  | **Bài 2**: **Chọn phép nhân thích hợp với mỗi tranh vẽ:**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để chọn phép nhân thích hợp với mỗi tranh và giải thích lí do chọn.  - Gọi 3 nhóm HS trả lời.  - Gọi HS nhận xét.  🡺 GV chốt đáp án:  + Tranh 1: Mỗi khay có 6 quả trứng.Có 3 khay như thế. Vậy ta có phép nhân:3.  + Tranh 2: Mỗi bên có 5 hộp sữa.Có 2 bên như thế.Vậy ta có phép nhân:2.  + Tranh 3: Mỗi đĩa có 4 chiếc bánh.Có 3 đĩa như thế.Vậy ta có phép nhân:3.  - Gọi 2-3 HS đọc lại 3 phép nhân. | - HS nêu đề toán  - HS thảo luận  - Các nhóm trả lời  - HS nhận xét  - HS chú ý lắng nghe  - HS thực hiện yêu cầu của GV |
|  | **Bài 3: Xếp các chấm tròn thích hợp với mỗi phép nhân sau:**  - Gọi HS nêu yêu cầu  - Yêu cầu HS thực hành lần lượt các trường họp theo nhóm đôi và nói cho bạn nghe  - Gọi các nhóm nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét. | - HS nêu đề bài.  - HS thực hiện yêu cầu của GV  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS chú ý lắng nghe |
|  | **4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
|  | **Bài 4: Giải toán**  *Mục tiêu:Vận dụng được kiến thức kĩ năng đã học vàogiải bài toán thực tế liên quan đến phép nhân.*  - Yêu cầu HS nêu đề toán  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 tìm bạn đưa ra phép tính đúng và giải thích  - Gọi HS nhận xét, bổ sung  - Nhận xét bài làm của HS | - HS nêu đề bài  - HS thảo luận nhóm 4  - HS nhận xét, bổ sung  - HS chú ý lắng nghe |
|  | **5. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ-NỐI TIẾP** | |
|  | ***Mục tiêu:****Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  - Hôm nay học bài gì?  - Gọi HS nêu ra một số tình huống thực tế liên quan đến phép nhân rồi chia sẻ với bạn.  - Nhận xét tiết học | - HS nêu  - HS chia sẻ  - HS chú ý lắng nghe |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 9 tháng 1 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 183 Nghe-viết: Mèo con**

**Chữ hoa P**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Nghe - viết đúng bài Mèo con (50 chữ). Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 4 chữ.

- Làm đúng bài tập lựa chọn: Điền chữ l, n; điền dấu hỏi, dấu ngã.

- Biết viết chữ P viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng *Phố phường tấp nập, đông vui* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, biết nối nét chữ.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

- Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

- Có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

**b. Phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Bồi dưỡng tình yêu thương đối với vật nuôi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
|  | **Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:**Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu MĐYC của bài học. | - HS lắng nghe. |
|  | **2. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH** | |
|  | **Hoạt động 1: Nghe – viết (Bài tập 1)**  **a. Mục tiêu:** HS nghe - viết đúng bài Mèo con (50 chữ). Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 4 chữ.  **b. Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS chuẩn bị:  + GV nêu yêu cầu của bài tập: *Nghe thầy (cô) đọc, viết lại bài thơ Mèo con (thơ 4 chữ).*  + GV đọc mẫu 1 lần bài thơ.  + GV mời 1 HS đứng dậy đọc lại bài thơ.  + GV hướng dẫn HS hiểu về bài thơ: *Bài thơ kể chuyện một chú mèo con rất ngộ nghĩnh, đáng yêu: Một buối trưa, chú mèo con tự rình bắt cái đuôi của mình, vồ phải, vồ trái, đuôi chạy vòng quanh, mèo không bắt được đuôi. Cuối cùng, mệt quá, nó ôm đuôi ngủ khì.*  + GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Về hình thức, bài thơ có bao nhiêu dòng?. Mỗi dòng có mấy chữ?. Chữ đầu mỗi dòng thơ viết như thế nào? Nên viết mỗi dòng từ ô nào trong vở?*  + GV hướng dẫn HS đọc thầm lại bài thơ, chú ý nhũng từ ngữ mình dễ viết sai: *rình bắt, đuôi, vòng quanh, vẫy chờn vờn, tất bật, ngủ khì,...*  - GV đọc chậm từng dòng thơ (mỗi dòng 2 hoặc 3 lần) cho HS viết vào vở Luyện viết 2.  + GV Đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  - GV hướng dẫn HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng.  - GV đánh giá, chữa 5-7 bài. Nhận xét bài về nội dung, chữ viết, cách trình bày. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài; HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trả lời: *Bài thơ có 12 dòng. Mỗi dòng có 4 chữ. Chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa. Nên viết mỗi dòng từ ô lùi vào 3 ô tính từ lề vở.*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS viết bài.  - HS soát bài.  - HS tự chữa bài.  - HS lắng nghe, tiếp thu và tự chữa lại bài của mình. |
|  | **Hoạt động 2: Điền chữ l hay n; dấu hỏi hay dấu ngã vào câu đố (Bài tập 2)**  **a. Mục tiêu:** HS điền được chữ l hay n; dấu hỏi hay dấu ngã vào câu đố; giải đố.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nêu yêu cầu của bài tập:  *a. Chữ l hay n:*  *b. Dấu hỏi hay dấu ngã:*  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2: *điền vào chồ trống chữ l hay n hoặc bổ sung dấu hỏi hay dấu ngã trên chữ in đậm để hoàn chỉnh các câu đố, giải đố.*  - GV viết nội dung bài tập lên bảng, mời 2 HS lên bảng làm bài, đọc lại các khổ thơ đã điền chữ, dấu thanh hoàn chỉnh. Nói lời giải câu đố.  - GV giải thích thêm cho HS: *Con voi có vòi là cái mũi rất dài, có thể dùng để cuốn đồ vật, cây cối, hút nước và cũng dùng làm vũ khí tự vệ.*  - GV yêu cầu cả lớp đọc lại khổ thơ đã điền chữ hoặc dấu thanh hoàn chỉnh. | - HS lắng nghe, đọc yêu cầu bài tập.    - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lên bảng làm bài:  *+ là, Nào, lại, lim, lùng, Giải câu đố: chim cú mèo.*  *+ mũi thõng, dẻo, chẳng. Giải câu đố: con voi.*  - HS chú ý lắng nghe.  - HS thực hiện yêu cầu của GV. |
|  | **Hoạt động 3: Chọn tiếng phù hợp trong ngoặc đơn (Bài tập 3)**  **a. Mục tiêu:** HS chọn tiếng phù hợp trong ngoặc đơn để điền vào ô trống.  **b.Cách tiến hành:**  - GV nêu yêu cầu của bài tập: Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống:  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2: Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống.  - GV viết nội dung bài tập lên bảng, mời 2 HS lên bảng làm bài, đọc lại các từ ngữ sau khi đã điền. | - HS lắng nghe, đọc bài.  - HS làm bài.  - HS trình bày:  *a. lặng lẽ, nặng nề, lo lắng, no đủ*  *b. vẽ tranh, vẻ mặt, cửa mở, mỡ gà.* |
|  | **Hoạt động 4: Viết chữ P hoa (Bài tập 4)**  **a. Mục tiêu:** HS nghe hướng dẫn quy trình viết chữ P hoa và viết chữ P hoa vào vở Luyện viết.  **b. Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét  + GV chỉ chữ mẫu trong khung chữ, hỏi HS: *Chữ P hoa cao mấy li, có mấy ĐKN?*  + GV chỉ chữ mẫu, miêu tả:  • Nét 1: Móc ngược trái, phía trên hơi lượn, đầu móc cong vào phía trong (giống nét 1 ở chữ hoa B).  • Nét 2: Cong trên (hai đầu nét lượn vào trong không đều nhau ).  + GV chỉ dẫn HS viết:  • Nét 1: Đặt bút trên ĐK 6, hơi lượn bút sang trái để viết nét móc ngược trái (đầu móc cong vào phía trong); dừng bút trên ĐK 2.  • Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút lên ĐK 5 (bên trái nét móc) viết tiếp nét cong trên, cuối nét lưọn vào trong; dừng bút gần ĐK 5. C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_7.png  • Chú ý: Độ cong ở hai đầu của nét cong trên không đều nhau, phần cong bên trái rộng hơn phần cong bên phải.  - GV viết mẫu chữ P hoa cỡ vừa (5 li) trên bảng lớp.  - GV yêu cầu HS viết chữ P hoa trong vở Luyện viết 2.  - GV hướng dẫn HS viết câu ứng dụng *Phố phường tấp nập:* Độ cao của các chữ cái: Chữ P hoa (cỡ nhỏ), các chữ h, g cao 2.5 li. Chữ p, đ 2 li. Chữ t cao 1.5 li. Nhũng chữ còn lại (ô, ư, ơ, â,...) cao 1 li; Cách đặt dấu thanh: Dấu sắc đặt trên ô; dấu huyền đặt trên ơ...  - GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng trong vở Luyện viết 2.  - GV đánh giá nhanh 5-7 bài, nêu nhận xét, rút kinh nghiệm cho HS. | - HS trả lời: *Chữ P hoa cao 5 li, có 6 ĐKN.*  - HS quan sát, tiếp thu.  - HS quan sát, tiếp thu.  - HS quan sát trên bảng lớp.  - HS viết bài.  - HS lắng nghe, quan sát và tiếp thu.  - HS viết câu ứng dụng vào vở. |
|  | **3. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ-NỐI TIẾP** | |
|  | - Sau tiết học em biết thêm được điều gì?  - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt. | - HS nêu  - HS nêu |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 9 tháng 1 năm 2024**

**Môn: Tự nhiên và Xã hội**

**Tiết 37 Bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Nêu, nhận biết được một số hoạt động của con người làm thay đổi môi trường sống của thực vật và động vật.

- Nêu, nhận biết được ở mức độ đơn giản vì sao cần phải bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật.

- Nhận biết được những việc cần làm để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.

\* Lồng ghép Quốc phòng-An ninh:

- Bảo vệ Biển Đông và Biển Đông thuộc lãnh thổ Việt Nam.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Thu thập được thông tin về một số việc làm của con người có thể làm thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật.

- So sánh, nhận ra được những việc làm không tốt hoặc tốt đối với môi trường sống của thực vật và động vật.

**b. Phẩm chất:** Biết cách bảo bệ môi trường sống của thực vật và động vật đồng thời biết chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
|  | **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật (tiết 2). | - HS chơi trò chơi. |
|  | **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
|  | **Hoạt động 3: Ảnh hưởng của môi trường sống đối với thực vật và động vật**  **a. Mục tiêu:**  **-** Kể được một số ảnh hưởng của môi trường sống đối với thực vật và động vật.  - Kể được một số nhu cầu cần thiết của thực vật và động vật đối với môi trường sống.  **b. Cách tiến hành:**  **Bước 1: Làm việc theo cặp**  - GV hướng dẫn HS quan sát các Hình 1-6 SGK trang 70 và trả lời câu hỏi:  *+ Nhận xét về môi trường sống của thực vật, động vật trong các hình.*  *+ Dự đoán điều gì sẽ xảy ra với thực vật và động vật khi sống trong môi trường như vậy? Vì sao?*  - GV hướng dẫn HS:  + Một HS đặt câu hỏi, HS kia trả lời, sau đó đổi lại.  + HS hoàn thành bảng theo gợi ý sau:   | **Hình** | **Nhận xét về môi trường sống** | **Dự đoán điều xảy ra** | | --- | --- | --- | | 1 |  |  |   ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời một số cặp HS lên bảng trình bày kết quả làm việc của mình. Mỗi cặp HS có thể trình bày kết quả làm việc với một hình, các HS khác nhận xét, bổ sung.  - Các nhóm khác lên trình bày kết quả làm việc của nhóm mình lần lượt đến hết 6 hình.    - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Qua các hình đã được quan sát, em nhận thấy thực vật, động vật cần môi trường cung cấp những gì để sống?*  *+ Nếu không được cung cấp các nhu cầu kể trên thì thực vật, động vật sẽ ra sao?*  *+ Vì sao phải bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật?*  - GV hướng dẫn HS đọc mục Em có biết SGK trang 71 để biết rác thải ở biển không chỉ làm mất đi vẻ đẹp của biển mà còn làm cho động vật biển bị nhiễm độc hoặc chết nếu ăn phải.  - GV chốt lại nội dung toàn bài: *Môi trường sống cung cấp nơi ở, thức ăn, nước uống cho động vật, thực vật. Chúng ta cần bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.*  - GV liên hệ thực tế về việc bảo vệ Biển Đông thuộc chủ quyền Việt Nam. | - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  + HS hoàn thành bảng theo mẫu đã gợi ý.  - HS trình bày kết quả:   | **Hình** | **Nhận xét về môi trường sống** | **Dự đoán điều xảy ra** | | --- | --- | --- | | 1 | Rừng bị cháy, chuột túi mất nơi sốn, đang chạy trốn vì ngạt khói | Nếu không tìm được nơi sống mới phù hợp, chuột túi có thể sẽ chết vì ngạt thở, thiếu ăn | | 2 | Nước trong ao hồ đang sắp bị cạn. Cá khó thở vì thiếu không khí trong nước | Nếu nước cạn hết, cá sẽ chết vì ngạt thở. | | 3 | Đất ruộng lúa khô nứt nẻ vì hạn hán | Cây lúa sẽ chết vì không đủ nước nuôi cây | | 4 | Hạn hán làm đất khô cằn, cỏ không mọc được | Trâu có thể chết vì không kiếm được thức ăn | | 5 | Nước thải của nhà máy thông qua xử lí, đổ thẳng ra ao hồ. | Nước thải chứa nhiều chất độc hại. Khiến động vật, thực vật có thể bị chết | | 6 | Lũ lụt làm ngập cây cối nhà cửa | Cây bị ngập lâu trong nước sẽ chết, rễ cây không thở được. |   - HS trả lời:  *+ Qua các hình đã được quan sát, em nhận thấy thực vật, động vật cần môi trường cung cấp nước, không khí,...*  *+ Nếu không được cung cấp các nhu cầu kể trên thì thực vật, động vật có thể chết vì không có thức ăn, nước uống, không khí.*  *+ Phải bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật vì môi trường sống cung cấp nơi ở, thức ăn, nước uống cho động vật, thực vật.*  - 1HS đọc, lớp đọc nhẩm  - HS lắng nghe  - HS chú ý lắng nghe  - HS chú ý lắng nghe và ghi nhớ. |
|  | **3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG** | |
|  | **Hoạt động 4: Chơi trò chơi “Nếu, thì”**  **a. Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu về sự ảnh hưởng của môi trường sống đối với thực vật, động vật.  **b.** **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc cá nhân***  - GV yêu cầu HS đặt ra các câu “Nếu....thì....” theo cấu trúc:  *+ Nếu một sự kiện/việc làm/hoạt động nào đó tác động đến môi trường sống.*  *+ Thì hậu quả hay kết quả của việc làm trên tác động đến môi trường, thực vật, động vật.*  ***Bước 2: Làm việc theo nhóm***  - Chuẩn bị: HS đứng thành vòng tròn, các HS khác đứng cách nhau một sải tay; mỗi nhóm cầm một quả bóng.  - Cách chơi:  + HS 1 cầm bóng và nói: “Nếu....” vừa tung bóng cho bạn tiếp theo. (Ví dụ: Nếu áo cạn nước).  + HS 2 bắt được quả bóng sẽ phải nói “thì...” (Ví dụ: thì cá trong ao sẽ chết). Tiếp theo HS2 tiếp tục vừa tung bóng cho bạn khác vừa nói “Nếu...”  + Ai không bắt được bóng sẽ thua, ai bắt được bóng nhưng nói câu “thì....” bị chậm thì tất cả cùng đếm 1,2,3 mà không trả lời được cũng sẽ bị thua.  ***Bước 3: Làm việc cả lớp***  ***-*** GV hướng dẫn HS thảo luận câu hỏi: *Qua trò chơi, các em rút ra được điều gì? Vì sao phải bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật?* | - HS lắng nghe hướng dẫn và tham gia trò chơi.  - HS chơi trò chơi:  *+ Nếu rừng bị đốt làm nương thì thực vật bị chết, động vật bị mất nơi sống.*  *+ Nếu nước thải đổ thẳng ra sống suối, thực vật, động vật sống ở sông suối có thể bị ngộ độc.*  *+ Nếu vứt rác xuống ao, hồ thì thực vật, động vật sống ở ao, hồ có thể bị ngộ độc.*  *+ Nếu xả rác bừa bãi thì môi trường sống bị ô nhiễm.*  *+ Nếu trời hạn hán, đồng ruộng nứt nẻ, cỏ không mọc được thì cây cối không mọc được hoặc bị chết do không đủ nước nuôi cây, trâu bò không có cỏ để ăn.*  *+ Nếu lũ lụt thì cây cối có thể chết vì ngập lâu trong nước.*  *+ Nếu phun thuộc trừ sâu ở ruộng lúa, các động vật trong ruộng lúa có thể bị chêt vì ngộ độc.* |
|  | **Hoạt động 8: Vẽ một con vật và nơi sống của nó**  **a. Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu cách phân loại động vật theo môi trường sống.  **b.** **Cách tiến hành:**  **-** GV yêu cầu HS: *Vẽ một con vật sống trên cạn hoặc dưới nước và nơi sống của chúng vào vở hoặc giấy A4.*  - GV mời một số HS lên bảng giới thiệu về bức vẽ của mình với cả lớp, nêu rõ con vật sống ở đâu, thuộc nhóm động vật sống trên cạn hay dưới nước. | - HS vẽ con vật theo ý thích.  - HS trình bày, giới thiệu về bức vẽ. |
|  | **4. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ-NỐI TIẾP** | |
|  | - Em biết thêm điều gì về bài học ngày hôm nay?  - GV nhận xét, đánh giá tiết học | - HS chia sẻ  - HS lắng nghe |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 9 tháng 1 năm 2024**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 56 Mua sắm hàng hóa**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Biết được một số hoạt động trong mua sắm hàng hóa.

- Làm quen và nhận biết một số đồng tiền Việt Nam được sử dụng trong trao đổi hàng hóa.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

- Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

- Bước đầu tự tin trong giao tiếp và sử dụng tiền khi mua sắm hàng hóa.

**b. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài Hoạt động giáo dục theo chủ đề nghề nghiệp – Mua sắm hàng hóa  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  **Hoạt động 1: Nhận biết đồng tiền Việt Nam**  **a. Mục tiêu:**HS nhận biết và làm quen với một số đồng tiền Việt Nam được sử dụng trong trao đổi hàng hóa.  **b.Cách tiến hành:**  **(1) Làm việc nhóm:**  - GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm từ 4-6 HS.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo các câu hỏi:  *+ Theo các em, tiền được sử dụng để làm gì trong cuộc sống hàng ngày?*  *+ Em đã từng sử dụng đồng tiền chưa?Nếu có thì trong tình huống nào?*  *+ Hãy kể tên các mệnh giá đồng tiền Việt Nam mà em biết.*  ***(2) Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ trước lớp về những nội dung được thảo luận.  - GV yêu cầu các nhóm nhận xét và đóng góp ý kiến.  - GV tổng kết ý kiến của HS là và lấy các đồng tiền thật để giới thiệu cho HS quan sát trực tiếp. Các đồng tiền có mệnh giá 1 nghìn, 2 nghìn, 5 nghìn, 10 nghìn, 20 nghìn, 50 nghìn,...C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_5.png  - GV gợi ý để HS mô tả được một số đồng tiền (chất liệu, màu sắc, mệnh giá, hình ảnh được in trên từng tờ tiền).  **Hoạt động 2: Trò chơi Bán hàng**  **a. Mục tiêu:**  - Bước đầu biết được các hoạt động trong mua bán, trao đổi hàng hóa.  - Vui vẻ, đoàn kết, nhiệt tình tham gia hoạt động với các bạn.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc cá nhân***  - GV yêu cầu HS:  + Nhớ lại trò chơi bán hàng từng được chơi.  + Kể lại các hoạt động chính của trò chơi bán hàng.  ***(2) Làm việc nhóm***  - GV chia lớp thành các nhóm tương ứng với các tổ.  - GV hướng dẫn HS làm phiếu mua hàng để trao đổi hàng hóa trong chơi bán hàng.  - GV khuyến khích các nhóm sáng tạo phiếu mua hàng (hình đám mây, hình trái tim, hình bông hoa,...) và làm nhiều mệnh giá khác nhau. C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_6.png  - GV hướng dẫn HS tổ chức, trang trí, sắp xếp hàng hóa tại các quầy hàng của từng nhóm.  ***(3) Cả lớp chơi Bán hàng***  - GV phổ biến trò chơi Bán hàng: HS dùng phiếu đã làm để đi mua hàng của các nhóm khác.  - GV mời một số HS nêu cảm xúc sau khi đã tham gia trò chơi bán hàng.  **🡺 Kết luận:** *Thông qua trò chơi, các em đã có những hiểu biết về cách thức mua sắm, trao đổi hàng hóa. Đồng thời, có sự gắn bó, đoàn kết với nhau hơn.*  - GV chia lớp thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm: Lên ý tưởng trang trí quầy hàng và chuẩn bị hàng hóa để tham gia Hội chợ xuân của lớp.  **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - Dặn dò HS chuẩn bị cho tiết học sau.  - Nhận xét tiết học. | - HS chia thành các nhóm.  - HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi.  *+ Theo em, tiền được sử dụng để biểu hiện và đo lường giá trị của hàng hóa.*  *+ Sử dụng đồng tiền trong tình huống: đi mua sắm, đi chợ cùng bố mẹ, trả những hàng hóa đơn giản (quà, bánh), được lì xì dịp Tết,...*  - HS trình bày.  - HS đóng góp ý kiến.  - *HS mô tả tờ tiền 5 nghìn đồng:là đồng tiền có mệnh giá lớn thứ 7 trong hệ thống tiền tệ, đồng tiền giấy có mệnh giá lớn nhất hiện đang lưu hành.*  - HS chia thành các nhóm.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS chơi trò chơi.  - HS trình bày trước lớp cảm xúc sau khi tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe. |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Tư ngày 10 tháng 1 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết 92 Phép nhân**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**1.1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết cách tìm kết quả của phép nhân dựa vào phép cộng các số hạng bằng nhau.

- Nhận biết ý nghĩa của phép nhân trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:**Thông qua các tình huống thực tiễn Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**b. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
|  | *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*  - GV tổ chức cho HS hát tập thể.  - GV cho HS quan sát tranh và thảo luận nhóm đôi để nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh  - Nhóm em tìm ra kết quả bằng cách nào?  - Bạn nào nêu cho cô phép tính để tìm ra số bạn nhỏ từ bức tranh ?  - Trong tình huống trên,các em đã nêu được phép nhân. Hôm nay chúng ta sẽ cùng đi tìm hiểu cách tìm kết quả của phép nhân.  - GV ghi đầu bài. | - HS hát và vận động  - HS thảo luận  + Mỗi tàu lượn có 3 bạn, 5 tàu lượn có 15 bạn.  + HS trả lời  - 3+3+3+3+3  - 35  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở. |
|  | **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
|  | *Mục tiêu: Biết chuyển phép nhân thành tổng các số hạng bằng nhau để tìm kết quả.*  - GV lấy lần lượt các thẻ có 3 chấm tròn và lấy 5 lần.  + 3 được lấy mấy lần?  + Trên bảng có tất cả bao nhiêu chấm tròn?  + Con tính kết quả của phép nhân này như thế nào?  +Để tính được kết quả của phép nhân ta chuyển thành phép tính gì?  🡺Như vậy để tìm được kết quả của một phép nhân nào đó chúng ta chuyển phép nhân đó thành tổng các số hạng bằng nhau.  - GV lấy và gắn lần lượt các thẻ có 2 chấm tròn và lấy 5 lần. Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và nói cho bạn nghe kết quả.  - Gọi 2-3 nhóm trình bày.  - Gọi HS nhận xét  - Nhận xét và chốt kết quả:  Để tính được kết quả của phép nhân 25 ta chuyển thành phép cộng có 5 số hạng là 2.  25=2+2+2+2+2=10  Vậy 5=10  - GV đưa ra bài toán:  Mỗi lọ có 5 bông hoa,có 3 lọ như thế.Hỏi có tất cả bao nhiêu bông hoa ?  + Để giải được bài toán thực hiện phép tính gì?  + Kết quả của phép nhân 3 là bao nhiêu? | - HS quan sát  + 3 được lấy 5 lần  + Có 15 chấm tròn.  + 35=3+3+3+3+3=15  + Chuyển phép nhân thành phép cộng các số hạng có tổng bằng nhau.  - HS lấy các chấm tròn và thực hiện theo GV  - HS thực hành theo và thảo luận  - HS trình bày  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe.  + Bài toán thực hiện phép nhân.  + 3=15  Vì 53=5+5+5=15 |
|  | **3. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP** | |
|  | *Mục tiêu:Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép nhân đã học vào giải bài tập.*  **Bài 1**: **Xem hình rồi nói ( theo mẫu):**  - GV nêu BT1.  - GV chỉ tranh và nói mẫu: Mỗi đĩa đựng 2 quả táo,có 4 đĩa như thế. 2 được lấy 4 lần. Ta có phép nhân 24=2+2+2+2=8. Vậy 24=8  - Yêu cầu HS nói theo cặp tìm số thích hợp vào ô trống và nõi cho bạn nghe cách tìm ra kết quả  -Gọi 3-4 cặp trả lời.  - GV nhận xét, bổ sung | - HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS lắng nghe  - HS thực hiện theo nhóm đôi  - HS nêu kết quả  a) 43=12  Vì 43=4+4+4=12  b) 52=10  Vì 52=5+5=10  c) 63=18  Vì 63=6+6+6=18 |
|  | **4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
|  | *Mục tiêu:Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép nhân đã học vàogiải bài toán thực tế liên quan đến phép nhân.*  Gv đưa ra ví dụ: Mỗi lọ có 3 bông hoa.Có 5 lọ như thế.  + Bài toán thực hiện phép tính gì?  + Có tất cả bao nhiêu bông hoa?  + Em tính ra kết quả bằng cách nào? | -Hs lắng nghe  + Phép nhân: 35  + Có tất cả 15 bông hoa  + Chuyển phép nhân thành phép cộng các số hạng bằng nhau: 35=3+3+3+3=15 |
|  | **5. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ-NỐI TIẾP** | |
|  | ***Mục tiêu:****Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  - Hôm nay học bài gì?  - Gọi HS nêu ra một số tình huống thực tế liên quan đến phép nhân rồi chia sẻ kết quả với bạn.  - Nhận xét tiết học. | - Phép nhân  - HS nêu  - HS chú ý lắng nghe. |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Tư ngày 10 tháng 1 năm 2024**

**Môn: Đạo đức**

**Tiết 19 Bảo quản đồ dùng các nhân (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được một số biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng cá nhân.

- Nêu được vì sao phải bảo quản đồ dùng cá nhân.

- Thực hiện được việc bảo quản đồ dùng cá nhân.

- Nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng cá nhân

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Nhận ra được một số biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng cá nhân.

- Thể hiện được việc bảo quản đồ dùng cá nhân.

- Biết được vì sao phải bảo quản đồ dùng cá nhân.

**b. Phẩm chất:** Chủ động được việc biết bảo quản đồ dùng cá nhân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
|  | ***Mục tiêu:Tạo không khí vui vẻ, kết nối với bài học.***  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Thi tìm đồ dùng cá nhân”  \*Cách chơi: Các nhóm quan sát tranh vẽ trang 42, SGK *Đạo đức*2 được chiếu trên màn hình lớp trong khoảng 30 giây. Sau đó, lần lượt mỗi người lên viết trên bảng tại khu vực của nhóm mình tên đồ dùng cá nhân có trong bức tranh. Nhóm nào viết được chính xác và nhanh hơn, đầy đủ hơn là nhóm chiến thắng. Thời gian viết cho mỗi nhóm là 2 phút.  - GV cho đại diện nhóm nếu tên đồ dùng cá nhân của nhóm mình đã quan sát được.  - Hỏi: Ngoài những đồ dùng đó, còn những đồ dùng cá nhân nào khác mà em biết?  - GV đánh giá HS chơi, giới thiệu bài. | - HS tham gia chơi: Quan sát tranh và ghi tên các đồ dùng cá nhân lên bảng ,...  - Đại diện nhóm nêu  - Nhiều HS kể  - HS lắng nghe |
|  | **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
|  | **Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi**  ***\*Mục tiêu:*** *HS nêu được một số biểu hiện cụ thể của việc không biết giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân và tác hại của việc đó, từ đó nêu được sự cần thiết của việc bảo quản đồ dùng cá nhân*  -GV sử dụng kĩ thuật dạy học (Nghĩ – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ toàn lớp) và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện.  \*Nhiệm vụ 1: Kể chuyện “ Chiếc áo khoác” theo tranh và trả lời câu hỏi:  + Bạn Na đã làm gì với chiếc áo khoác của mình?  + Việc làm đó dẫn đến hậu quả gì?  + Em rút ra được điều gì về việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân?  🡺GV kết luận: *Qua câu chuyện rút ra bài học là chúng ta cần phải biết giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân cẩn thận, không để tùy tiện mọi nơi, mọi chỗ...*  \* Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí sau:  + Kể chuyện:Sinh động, hấp dẫn.  + Trả lời: Trả lời rõ ràng, hợp lí  + Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc  - HS thực hiện theo nhóm đôi. GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  - GV mời một nhóm HS kể lại câu chuyện  - GV kể lại câu chuyện cuốn hút, truyền cảm  - GV lần lượt nêu lại các câu hỏi và mời HS trả lời. (GV có thể đặt thêm câu hỏi khai thác các câu trả lời của HS như:  + Theo em, bạn Na sẽ cảm thấy như thế nào trước sự việc đã xảy ra? Vì sao  + Nếu em là bố (mẹ) của bạn Na, em sẽ cảm thấy như thế nào trước câu trả lời và việc làm của Na? Vì sao?  + Đã bao giờ em để quên áo giống như bạn Na trong câu chuyện trên chưa? Sự việc diễn ra như thế nào? Chuyện gì đã xảy ra sau đó?  - GV mời HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung.  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | -HS kể câu chuyện theo tranh: ***Chiếc áo khoác***  - Cả lớp lắng nghe  - HS trả lời câu hỏi  + Do mải chơi và không cẩn thận nên bạn Na đã làm mất chiếc áo khoác mẹ mới mua cho mà bạn thích.  + Việc đó đã làm cho Na bị ốm, bố mẹ Na lo lắng, buồn bã.  + Qua câu chuyện trên giúp em cần biết phải giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân cẩn thận, không để tùy tiện mọi nơi, mọi chỗ,....  - HS lắng nghe |
|  | **Hoạt động 2: Tìm hiểu một số việc cần làm để bảo quản đồ dùng cá nhân**  ***Mục tiêu:***  *HS nêu được một số việc cần làm để bảo quản đồ dùng cá nhân.*  GV sử dụng kĩ thuật dạy học (Nghĩ – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ toàn lớp) và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện. Thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu HS quan sát Hình 1,2,3,4 sgk trang 44 để biết một số việc cần làm để bảo quản đồ dùng cá nhân và trả lời câu hỏi:  + Quan sát tranh và cho biết những việc làm nào thể hiện việc bảo quản , giữ gìn đồ dùng cá nhân?  + Em còn biết những việc cần làm khác nào để bảo quản đồ dùng cá nhân?  🡺GV tổng hợp và kết luận: Đối với các em, một số việc bảo quản, giữ gìn đồ dùng cá nhân: Lau kính, cất kính vào hộp khi không sử dụng; Đóng nắp bút lại sau khi sử dụng; lau xe đạp; lau giày dép; gấp quần áo; lau bàn ghế,.....  - GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này. | - HS trình bày và trả lời câu hỏi:  + Những việc thể hiện việc bảo quản đồ dùng cá nhân là: Lau mắt kính khi cất vào hộp, rửa xe, lau giày, đóng nắp bút,...  + Gấp quần áo, lau bàn ghế,....  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS chú ý lắng nghe |
|  | **Hoạt động 3: Trao đổi về sự cần thiết phải bảo quản đồ dùng cá nhân**  ***Mục tiêu:***  *- HS nêu được vì sao cần phải bảo quản đồ dùng cá nhân.*  - GV giao các nhiệm vụ cho HS thực hiện sau:  \*Nhiệm vụ 1: HS thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi trong phiếu bài tập:  - Phiếu thảo luận 1  + Việc giữ gìn, bảo quản các đồ dùng cá nhân đã nêu ở hoạt động khám phá mang đến những lợi ích gì?  + Nêu lợi ích chung của việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân?  - Phiếu thảo luận 2  + Việc không giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân mang đến những tác hại gì?  + Nêu tác hại chung của việc không giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân.  \*Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí sau:  + Trả lời: Trả lời rõ ràng, hợp lí  + Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc.  - GV gọi đại diện các nhóm trả lời.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung  🡺GV tổng kết và kết luận:  - Việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân mang lại lợi ích sau: Giúp đảm bảo sức khỏe, tiết kiệm thời gian, tiền bạc, làm mọi người vui vẻ, không thêm bận tâm, lo lắng,...  - Tác hại của việc không giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân: Không đảm bảo sức khỏe, tiết kiệm thời gian, tiền bạc, làm mọi người buồn, phải bận tâm và lo lắng,... | - HS thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi của GV đưa ra.  + Giúp bảo đảm sức khỏe, Đồ dùng luôn mới, tiết kiệm thời gian...  + Tiết kiệm thời gian, tiền bạc, đảm bảo sức khỏe, giữ đồ dùng luôn mới,...  + Không đảm bảo sức khỏe, tốn nhiều thời gian, tiền bạc, đồ nhanh cũ, nhanh hỏng,,..  - 2-3 nhóm trả lời/ 1 câu hỏi.  - Nhóm khác lắng nghe, bổ sung, góp ý  - HS lắng nghe |
|  | **Hoạt động 4: Thảo luận về cách bảo quản đồ dùng cá nhân**  ***Mục tiêu:*** *HS nêu được một số cách làm phù hợp để bảo quản đồ dùng cá nhân.*  GV chia lớp thành nhóm 4, thực hiện các nhiệm vụ sau:  \*Nhiệm vụ 1: Mỗi nhóm thực hiện một nhiệm vụ:  + Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện các cách bảo quản đồ dùng học tập.  + Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện các cách bảo quản đồ chơi.  + Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện các cách bảo quản quần áo, giày dép.  \*Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí sau:  + Sơ đồ tư duy: đẹp mắt, hợp lí.  + Trình bày: rõ ràng, hấp dẫn  + Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc.  - HS làm theo nhóm. GV quan sát HS thảo luận nhóm, đặt câu hỏi gợi mở hướng dẫn HS (nếu cần)  - HS gắn sơ đồ tư duy lên bảng rồi cùng đi quan sát.  - GV mời HS trình bày nội dung sơ đồ tư duy và trả lời các câu hỏi đưa ra.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung  🡺GV tổng kết và kết luận: Một số việc làm để giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân: Sử dụng đúng cách, vệ sinh sạch sẽ, cất vào đúng vị trí, đánh dấu vào đồ dùng để tránh thất lạc,... | - HS thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi của GV đưa ra.  - HS thực hiện  - Đại diện các nhóm lên trình bày  - Nhóm khác lắng nghe, bổ sung, góp ý  - HS lắng nghe |
|  | **3. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ-NỐI TIẾP** | |
|  | - GV hỏi:  + Nếu 2 việc của em thể hiện em biết giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân.  + Bảo quản đồ dùng cá nhân mang lại lợi ích gì?  - GV nhận xét, đánh giá tiết học | + 2-3 HS nêu  + HS lắng nghe  - HS chú ý lắng nghe |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Tư ngày 10 tháng 1 năm 2024**

**Môn: Giáo dục thể chất**

**Tiết 37 Chạy theo hướng thẳng (tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- Thực hiện được các động tác và các bài tập đi thường nhanh dần chuyển sang chạy theo các hướng

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện các bài tập đi thường nhanh dần chuyển sang chạy theo các hướng trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**b. Phẩm chất:**

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với Giáo viên:** Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

**2. Đối với Học sinh:**Giày thể thao.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Bài thể dục PTC  - Trò chơi “nhảy ô tiếp sức”  https://lh5.googleusercontent.com/gcMTgnQ9aWMvLfJGLZqyq1Ha9i-wq2zZsoOIubvy1HAizfzfAoFbFX0coVS1mps_VVBa68DDhbH9WJ4-kvALYlm_hddEtYsaaD0gK9wNI8A9QAVq3CSY2N3gCYyiRILf9s2z0JM  **II. Phần cơ bản:**  **- Kiến thức.**  - Ôn đi thường nhanh dần chuyển sang chạy theo đường kẻ thẳng.  - Ôn đi thường nhanh dần chuyển sang chạy theo hướng phải, trái.  -**Luyện tập**  Tập đồng loạt    Tập theo tổ nhóm    Tập theo cặp đôi  Tập cá nhân  Thi đua giữa các tổ    - Trò chơi “mèo đuổi chuột”.  https://lh5.googleusercontent.com/fIbmdxGZyNOoaPtNPuJEu_zDPqFRrzBpUeYNeYNPvBZ4nfscIGJ-8N8j0FK9vGUK_AfLCRoJ2EfkhDdYmr7B286a5f0x1xK5J9aOnAsk8bMXz5JTnhJPdBGktqFrdXkBQ6O3CY4  - Bài tập PT thể lực:  **- Vận dụng:**  **III.Kết thúc**  -  Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.   Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Xuống lớp | 5 – 7’    2-3’    16-18’    3-5’    4- 5’ | 2x8N  2x8N    1 lần  4 lần    3 lần  3 lần  1 lần    2 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hô nhịp, HS tập  - GV hướng dẫn chơi    - GV nhắc lại tên động tác,làm mẫu lại động tác kết hợp yêu cầu kĩ thuật động tác.  - Cho 2 HS lên thực hiện lại động tác.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương.  - GV thổi còi - HS thực hiện động tác.  - Gv  quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS  - Phân công tập theo cặp đôi  GV Sửa sai  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thở và chơi chính thức cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - Cho HS ngồi thành hàng hai tay chống sau nâng hạ chân tùy sức trong 2 phút  - Yêu cầu HS quan sát tranh trả lời câu hỏi BT1 trong sách.  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp                         - HS khởi động theo GV.                        - HS Chơi trò chơi.                          - HS quan sát GV làm mẫu                        - HS tiếp tục quan sát    - Đội hình tập luyện đồng loạt.                        ĐH tập luyện theo tổ                                           GV      - HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai  - Từng tổ  lên  thi đua - trình diễn  - Chơi theo hướng dẫn    HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở  - HS trả lời  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc       |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Tư ngày 10 tháng 1 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 185+186 Bồ câu tung cánh**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngừ. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa; tốc độ đọc 70 tiếng/phút. Tốc độ đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa từ ngữ được chú giải cuối bài. Trả lời được các câu hỏi về đặc điểm của chim bồ câu; hiểu những thông tin văn bản cung cấp về chim bồ câu.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

- Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

- Biết đặt và trả lời câu hỏi về đặc điểm vật nuôi; hỏi đáp về vật nuôi theo mẫu Ai thế nào?

**b. Phẩm chất:** Biết yêu quý bồ câu, yêu quý vật nuôi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
|  | **1. Giới thiệu bài**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV kiểm tra HS đọc bài Đàn gà mói nở và trả lời câu hỏi về bài đọc.  - GV giới thiệu bài học:*Bồ câu là một vật nuôi gần gũi với con người. Từ cách đây 5 000 năm, bồ câu đã được con người đưa về nuôi. Bài Bồ câu tung cánh kể về những đặc điếm đáng quý của loài chim bồ câu.* | - HS lắng nghe. |
|  | **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** | |
|  | **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **a. Mục tiêu:** HS đọc văn bản Bồ cầu tung cánh SHS trang 7 với giọng đọc rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng.  **b. Cách tiến hành :**  - GV đọc mẫu toàn bài: Giọng đọc rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng.  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc to lời giải nghĩa những từ ngữ khó trong bài: *Nguyễn Chích, diều.*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 3 đoạn văn:  + HS1: từ đầu đến “cho con”  + HS2: tiếp theo đến “quan trọng”.  + HS3 đoạn còn lại.  + GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *chim non, ki-lô-mét, huấn luyện.*  + GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 3 đoạn văn.  + GV mời 1HS khá, giỏi đọc lại toàn bài. | - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc lời giải nghĩa  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS luyện phát âm.  - HS luyện đọc.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo. |
|  | **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **a. Mục tiêu:** HSthảo luận và trả lời câu hỏiphần Đọc hiểu SHS trang 7.  **b.Cách tiến hành:**  **-** GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 câu hỏi trong phần Đọc hiểu SHS trang 7.  + HS1 (Câu 1): *Chim bồ câu ấp trứng, nuôi con mới nở như thế nào?*  + HS2 (Câu 2): *Vì sao người ta dùng bồ câu để đưa thư?*  + HS3 (Câu 3): *Bồ câu đã giúp tướng Nguyễn Chích đánh giặc như thế nào?*  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, trả lời các câu hỏi.  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.  🡺GV chốt lại nội dung bài đọc:*Bài đọc cung cấp những thông tin về tổ tiên của bồ câu; về đặc điếm ấp trứng, nuôi con của bồ câu; sự thông minh của bồ câu.* | - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - HS trả lời:  *+ Câu 1: Chim bồ câu ấp trứng nuôi con mới nở bằng cách chim bố mẹ thay nhau ấp trứng. Khi chim non ra đời, bố mẹ không mớm mồi mà mớm sữa chứa trong diều cho con.*  *+ Câu 2: Người ta dùng bồ câu để đưa thư vì bồ câu rất thông minh, chúng có thể bay xa tới 1800 km nhưng dù bay xa đến đâu chúng vẫn nhớ đường về.*  *+ Câu 3: Bồ câu đã giúp tướng Nguyền Chích đưa tin, góp phần đánh thang nhiều trận quan trọng*.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |
|  | **3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | |
|  | **Hoạt động 3: Luyện tập**  **a. Mục tiêu:** HS đặt được câu hỏi cho các từ ngữ in đậm; hỏi đáp về vật nuôi theo mẫu câu gợi ý.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu 2 HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu 2 bài tập:  + HS1 (Câu 1): *Đặt câu hỏi cho bộ phận câu in đậm:*  a*.* ***Bồ câu*** *rất thông minh.*  *b. Bồ câu* ***rất thông minh.***  + HS2 (Câu 2): *Xem hình ở trang 3, hỏi đáp với các bạn về vật nuôi theo mẫu sau:*  - GV nhắc HS*: chỉ hỏi đáp về vật nuôi (gà, bò, bẽ, vịt, bồ câu, lợn, chó), không hỏi đáp về động vật hoang dã.*  - GV yêu cầu từng cặp HS trao đổi, làm bài.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. | - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thảo luận, làm bài.  - HS trình bày:  Câu 1:  a*. Bồ câu rất thông minh -> Con gì rất thông minh?*  *b) Bồ câu rất thông minh. -> Bồ câu thế nào?*  *Câu 2:*  *a) - Con gì béo múp míp?*  *Con lợn béo múp míp.*  *b) - Con lợn thế nào?*  *Con lợn béo múp míp.* |
|  | **4. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ-NỐI TIÊP** | |
|  | - Sau tiết học em biết thêm được điều gì?  - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt. | - HS nêu |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Năm ngày 11 tháng 1 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết 93 Phép nhân (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết cách tìm kết quả của phép nhân dựa vào phép cộng các số hạng bằng nhau.

- Nhận biết ý nghĩa của phép nhân trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:**Thông qua các tình huống thực tiễn Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**b. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
|  | *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*  - GV cho HS nhắc nêu lại những điều thú vị trong tiết học trước  -GV giới thiệu bài | - HS nêu cảm nhận của mình.  - HS nhắc lại tên bài |
|  | **2. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP** | |
|  | *Mục tiêu:Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép nhân đã học vào giải bài tập.*  **Bài 2: Chuyển tổng các số hạng bằng nhau thành phép nhân (theo mẫu):**  - Yêu cầu HS nêu đề toán  - GV viết phép tính :7+7+7=21 lên bảng và hỏi:  + 7 được lấy mấy lần?  + Hãy chuyển tổng các số hạng bằng nhau thành phép nhân?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - Thu,nhận xét vở cho 5 hs theo danh sách.  - Gọi HS chữa miệng lần lượt các phần a,b,c,d.  - Gọi HS nhận xét  - Nhận xét bài làm của HS | - HS nêu đề toán  + 7 được lấy 3 lần  + 7=21  - HS làm bài vào vở  - HS thực hiện  - HS chữa bài  a) 2+2+2=6  2=6  b) 10+10+10+10=40  10=40  c) 9+9=18  9=18  d) 5+5+5+5+5+5=30  5=30  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
|  | **Bài 3**: **Chọn tổng ứng với phép nhân:**  - Gọi HS nêu yêu cầu  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi nói cho bạn nghe cách chọn tổng của mình.  - Gọi 2 nhóm trình bày  - GV nhận xét phần trình bày của HS | - HS đọc yêu cầu và các phép tính.  - HS thảo luận.  - Các nhóm trả lời  a) 4=4+4+4=12  b) 6=6+6=12  - HS chú ý lắng nghe. |
|  | **Bài 4: Nêu phép nhân thích hợp với mỗi tranh vẽ:**  - Gọi HS nêu yêu cầu  + Trong bức tranh a mỗi nhóm có mấy con gà?  + Có mấy nhóm như thế?  + Nêu phép nhân thích hợp?  + Trong bức tranh b mỗi nhóm có mấy bạn?  + Có mấy nhóm như thế?  + Nêu phép nhân thích hợp? | - HS đọc yêu cầu và các phép tính  - HS thảo luận  - Các nhóm trả lời  a) 4=4+4+4=12  b) 6=6+6=12  - HS nhận xét  - HS nêu yêu cầu  + Mỗi nhóm có 4 con gà  + Có 5 nhóm như thế  + 4=20  + Mỗi nhóm có 2 bạn  + Có 5 nhóm như thế.  + 2=10 |
|  | **3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
|  | **Bài 5: Xem tranh rồi nêu một tình huống có phép nhân:**  *Mục tiêu:Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép nhân đã học vàogiải bài toán thực tế liên quan đến phép nhân.*  - Gọi HS nêu yêu cầu  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4  - Gọi đại diện 3-4 nhóm trả lời  - Gọi HS nhận xét  - Nhận xét | - HS nêu  - HS thảo luận  - Đại diện trình bày  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
|  | **4. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ-NỐI TIẾP** | |
|  | ***Mục tiêu:****Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  - Qua bài này em học được điều gì?  - Gọi HS nêu ra một số tình huống thực tế liên quan đến phép nhân rồi chia sẻ với bạn.  - GV nhận xét tiết học | - HS nêu ý kiến  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Năm ngày 11 tháng 1 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 187 Quan sát tranh ảnh vật nuôi**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết nói và đáp lại lời khen, lời an ủi đúng tình huống, lịch sự.

- Biết ghi lại những điều em quan sát được, nghe được về một vật nuôi qua tranh ảnh, hỏi thêm thầy cô giáo. Nói lại được rõ ràng, sinh động những gì em đã ghi chép.

- Biết lắng nghe ý kiến của các bạn. Biết nhận xét, đánh giá ý kiến của bạn.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

**-** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

- Giao tiếp chủ động, tự tin. Hăng hái và mạnh dạn nói lại những điều mình đã quan sát, nghe thấy và ghi lại.

**b. Phẩm chất:** Biết yêu quý loài vật nuôi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
|  | **Giới thiệu bài**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học hôm nay, các em sẽ cùng thực hành nói và đáp lại lời khen, lời an ủi đúng tình huống, lịch sự. Các em cũng sẽ luyện tập quan sát và ghi lại kết quả quan sát một vật nuôi qua tranh ảnh (hình dáng, đặc điểm màu lông, đôi mắt,...). Từ đó, nói lại những gì em quan sát được, nghe được và ghi chép lại. Chúng ta sẽ xem hôm nay ai là người giới thiệu hay về vật nuôi.* | - HS lắng nghe. |
|  | **2. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH** | |
|  | **Hoạt động 1: Thực hành nói và đáp lại lời khen, lời an ủi (Bài tập 1)**  **a. Mục tiêu:** HS thực hành nói và đáp lại lời khen, lời an ủi trong 3 tình huống được đưa ra.  **b. Mục tiêu:**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của câu hỏi 1: Cùng bạn thực hành nói và đáp lại lời khen, lời an ủi trong các tình huống sau:  *a. Bạn khen con mèo nhà em rất xinh.*  *b. Bác hành xóm khen em khéo chăm đàn gà mới nở.*  *c. Mẹ em buồn vì con lợn nhà em bị ốm.*  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp. Hỏi và đáp lời khen, lời an ủi.  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, đánh giá. | - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo cặp.  - HS trình bày:  a*) Bạn khen con mèo nhà em rất xinh.*  *HS 1: Con mèo nhà bạn xinh quá!*  *HS 2: Cảm ơn bạn. Đúng là nó rất xinh và đáng yêu!*  *b) Bác hàng xóm khen em khéo chăm đàn gà mới nở.*  *HS 1 (bác hàng xóm): Đàn gà mới nở nhà cháu mau lớn quá. Cháu thật khéo chăm!*  *HS 2: Cảm ơn bác. Cháu cho chúng ăn thức ăn sạch và cho ăn đều đặn đấy ạ.*  *c) Mẹ em buồn vì con lợn nhà em bị ốm.*  *HS 1: Mẹ đừng buồn. Bác sĩ thú y sẽ đến tiêm thuốc cho lợn. Nó sẽ khỏi mẹ ạ.*  *HS 2 (mẹ): Mẹ cũng mong thế lắm, con ạ.* |
|  | **Hoạt động 2: Quan sát tranh, ảnh vật nuôi và ghi chép**  **a. Mục tiêu:** HS quan sát tran, ảnh vật nuôi và ghi lại kết quả quan sát theo gợi ý.  **b. Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu bài tập 2 và phần gợi ý: *Quan sát tranh ảnh vật nuôi:*  *a. Mang đến lớp tranh, ảnh một vật nuôi mà em yêu thích.*  *b. Quan sát tranh, ảnh và ghi lại kết quả quan sát:*  *Gợi ý:*  *- Đó là tranh, ảnh con vật gì?*  *- Trong tranh, ảnh, con vật đang làm gì?*  *- Em thấy con vật thế nào?*  *- Đặt tên cho tranh, ảnh đó?*  + GV yêu cầu HS quan sát hỉnh minh hoạ trong SGK: con cá vàng, con ngan (vịt xiêm), con chó.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_9.png  + GV yêu cầu HS đặt lên bàn tranh, ảnh đã mang đến lớp. HS nào không mang tranh, ảnh sẽ chọn giới thiệu tranh, ảnh một vật nuôi trong SGK.  + GV mời một số HS tiếp nối nhau nói tên con vật sẽ được giới thiệu: mèo, gà, vịt, hay trâu, bò,...  - GV khen ngợi, khuyến khích nếu HS quan sát kĩ, ghi được nhiều ý.  - GV mời một số HS nói lại kết quả quan sát kèm tranh, ảnh con vật  - GV, HS khác nhận xét, đánh giá. | - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS quan sát tranh.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày.  - HS trình bày.  *Đây là mèo Bông nhà mình. Nó đang ngồi trên sân. Lông nó vàng, mắt nó tròn long lanh. Hai tai luôn vểnh lên nghe ngóng. Người nó giống như một nắm bông nên mình rất thích ôm nó. Mình đặt tên cho bức ảnh là mèo Bông của em.* |
|  | **3. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ-NỐI TIẾP** | |
|  | - GV khen ngợi những HS biết quan sát, ghi chép những gi đã quan sát; có lời giới thiệu tranh ảnh vật nuôi hấp dẫn.  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết viết đoạn văn dựa vào kết quả quan sát và trao đổi; tìm sách báo chuẩn bị cho tiết học sách báo viết về vật nuôi. Nếu không tìm được sách báo đúng chủ điểm, các em có thể mang đến lớp sách báo có nội dung khác. | - Hs lắng nghe |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Năm ngày 11 tháng 1 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 188 Viết về tranh ảnh vật nuôi**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS viết được đoạn văn 4-5 câu về tranh, ảnh vật nuôi mình yêu thích dựa vào kết quả quan sát và trao đổi của tiết học trước.

- Biết trang trí cho đoạn viết bằng tranh, ảnh con vật em sưu tầm, vẽ hoặc cắt dán. Đoạn viết có cảm xúc, khá trôi chảy.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

- Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

- Tự tin bày tỏ những gì đã quan sát, ghi chép.

**b. Phẩm chất:** Biết yêu quý loài vật nuôi

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
|  | **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu: Bài học hôm nay chúng ta sẽ cùng ôn luyện viết về tranh ảnh vật nuôi | - HS lắng nghe. |
|  | **2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH** | |
|  | **Hoạt động 1: Viết đoạn văn về tranh, ảnh vật nuôi**  - GV nêu yêu cầu: *Dựa vào kết quả quan sát và trao đổi ở tiết học trước, hãy viết 4-5 câu về tranh (ảnh) vật nuôi em yêu thích. Trang trí đoạn viết bằng tranh (ảnh) vật nuôi em sưu tầm, vẽ hoặc cắt dán.*  - GV hướng dẫn HS:  *+ Chú ý viết tự nhiên và sáng tạo. Nhớ đặt tên cho đoạn văn, trang trí đoạn văn bằng tranh, ảnh vật nuôi em sưu tầm, cắt dán hoặc tự vẽ ở nhà hoặc vẽ trong tiết*  *+ Đề bài yêu cầu các em viết 4-5 câu. Đó là yêu cầu tối thiểu. Các em có thể viết 4-5 câu, cũng có thể viết nhiều hơn 5 câu.*  - GV mời 1 HS khá, giỏi làm mẫu: Nói em chọn viết về con vật nào. Dựa theo gợi ý, nói lại những gì em đã quan sát qua tranh, ảnh và ghi chép về con vật đó ở tiết học trước.  - GV yêu cầu HS viết đoạn văn vào VBT. Trang trí đoạn viết.  - GV mời HS tiếp nối nhau đọc và giới thiệu bài làm.  - GV chữa một số bài làm của HS (về chính tả, từ, câu,….); khen ngợi những đoạn viết đúng, hay, ít lỗi, trình bày đẹp. | - HS nhắc lại yêu cầu  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS làm mẫu.  - HS viết bài.  - HS đọc bài.  *Đây là tranh tôi vẽ một con bò sữa. Nó đang ăn cỏ. Da con bò này màu trắng khoang đen. Bụng nó có nhiều núm vú. Mắt nó rất hiền. Cái đuôi dài cứ quất lên lưng để đuổi ruồi.*  - HS lắng nghe, tự soát lại bài của mình. |
|  | **3. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ-NỐI TIẾP** | |
|  | **-** Tiết học hôm nay cho em biết thêm về điều gì?  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau | - Chia sẻ sau tiết học  - HS lắng nghe |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Năm ngày 11 tháng 1 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết 94 Thừa số - Tích**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết tên gọi của thành phần và kết quả của phép nhân.

- Củng cố cách tính kết quả của phép nhân.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:**Thông qua các tình huống thực tiễn Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**b. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
|  | *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*  - GV tổ chức cho HS hát tập thể: “Một đoàn tàu”  - GV cho HS quan sát tranh và nêu câu hỏi:  + Trong tranh, các bạn đang làm gì?  + Nêu phép nhân phù hợp với bức tranh?  Để biết các thành phần của phép nhân có tên gọi là gì chúng ta cùng vào bài học hôm nay.  - Gv ghi đầu bài. | - HS hát và vận động  - HS quan sát và trả lời câu hỏi:  *+Các bạn nhỏ đang chơi tàu lượn.*  *+ 2*  - HS lắng nghe. |
|  | **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
|  | *Mục tiêu: Biết tên gọi của thành phần và kết quả của phép nhân.*  *-* GV gắn phép nhân 24=8 lên bảng và hỏi: Trong phép nhân trên:  + 2 được gọi là thừa số.  + 4 cũng được gọi là thừa số.  + 8 được gọi là tích.  - GV gọi 3-4 HS chỉ và đọc tên các thành phần của phép nhân trên bảng.  + 24 cũng được gọi là tích.  - Gọi HS đọc lại.  - GV yêu cầu HS gọi tên của thành phần và kết quả của phép nhân: 29=18.  - GV yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi tự lấy ví dụ và gọi tên các thành phần và kết quả của phép nhân đó  - Gọi 2-3 nhóm trình bày  - Nhận xét  - GV yêu cầu HS viết phép nhân vào bảng con khi biết thừa số là 5 và 6,tích là 30  -Yêu cầu HS tự viết phép nhân rồi đố bạn đâu là thừa số, đâu là tích. | - HS lắng nghe  - HS chỉ và đọc  - HS thực hiện yêu cầu của GV  - HS thực hiện  29 = 18    - HS thảo luận.  - HS trình bày  - HS lắng nghe  - HS viết bảng con: 56=30  - HS thực hiện |
|  | **3. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP** | |
|  | *Mục tiêu:Vận dụng được kiến thức kĩ năng đã học vào giải bài tập.*  **Bài 1**:**Nêu thừa số,tích trong các phép tính sau:**  - GV nêu BT1.  - Yêu cầu hs nói theo cặp  - Gọi 3-4 cặp trả lời.  - Gọi HS nhận xét.  - Nhận xét câu trả lời của các cặp. | - HS xác định yêu cầu bài tập.  - H thực hiện theo nhóm đôi  - Hs nêu kết quả  - Hs lắng nghe |
|  | **Bài 2**: **Tìm tích, biết các thừa số lần lượt là:**  - GV yêu cầu hs nêu đề bài  + Để tìm được tích cần thực hiện phép tính gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  - Yêu cầu HS đổi vở kiểm tra cho nhau.  - Gọi 2HS chữa bài.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét  - Gọi HS đọc lại 2 phép nhân. | - Hs nêu đề toán  + Thực hiện phép nhân  - HS làm bài  + 23=6  + 45=20  - HS đổi vở  - HS chữa bài  - HS nhận xét  - HS chú ý lắng nghe  - HS đọc |
|  | **4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
|  | **Bài 3: Thực hành “Lập tích”**  *Mục tiêu:Vận dụng được kiến thức kĩ năng đã học vàogiải bài toán thực tế liên quan đến Thừa số-Tích.*  - Yêu cầu HS nêu đề toán  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Lập tích”. GV đưa ra 2 số bất kì và yêu cầu hs viết tích của 2 số đó vào bảng con và gọi HS nói cho bạn nghe tích mình lập được là gì? Tích đó được lập từ những thừa số nào?  - Tổng kết trò chơi | - HS nêu  - HS chơi trò chơi  - HS lắng nghe |
|  | **5. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ-NỐI TIẾP** | |
|  | ***Mục tiêu:****Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  - Qua bài học này em biết thêm được điều gì?  - Những từ ngữ toán học nào em cần nhớ?  - Gọi HS lấy ví dụ.  - Dặn HS ôn bài và chuẩn bị bài sau: Bảng nhân 2.  - Nhận xét tiết học | - HS trả lời  - HS nêu  - HS nêu ví dụ  - HS chú ý lắng nghe  - HS chú ý lắng nghe. |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Năm ngày 11 tháng 1 năm 2024**

**Môn: Tự nhiên và Xã hội**

**Tiết 38 Bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Nêu, nhận biết được một số hoạt động của con người làm thay đổi môi trường sống của thực vật và động vật.

- Nêu, nhận biết được ở mức độ đơn giản vì sao cần phải bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật.

- Nhận biết được những việc cần làm để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.

\* Lồng ghép Quốc phòng-An ninh:

- Bảo vệ Biển Đông và Biển Đông thuộc lãnh thổ Việt Nam.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Thu thập được thông tin về một số việc làm của con người có thể làm thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật.

- So sánh, nhận ra được những việc làm không tốt hoặc tốt đối với môi trường sống của thực vật và động vật.

**b. Phẩm chất:** Biết cách bảo bệ môi trường sống của thực vật và động vật đồng thời biết chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
|  | **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật (tiết 3). | - HS lắng nghe. |
|  | **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
|  | **Hoạt động 5: Chơi trò chơi Ghép cặp**  **a. Mục tiêu:** Tìm hiểu một số việc làm bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật và tác dụng của việc làm đó đối với môi trường sống.  **b.** **Cách tiến hành:**  - GV lần lượt treo các Hình a, b, c, d SGK trang 72 lên bảng và cho cả lớp thảo luận câu hỏi: *Trong mỗi hình, con người đã làm gì để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật?*  - GV giải thích nội dung các hình ở SGK trang 72:  *+ Thẻ hình a: Thủy trúc sống thành bụi và có bộ rễ dày, có khả năng hấp thụ các chất độc hại, hút mùi khiến cho dòng nước trở nên sạch hơn. Chính nhờ đặc tính này mà người ta thường trồng thủy trúc thành bè trên các sông, hồ giúp làm sạch nước.*  *+ Thẻ hình b: Người ta thường trồng thông non ở các khu đồi, đất trống có khí hậu và đất đai phù hợp với cây thông. Sau này những nơi này sẽ trở thành các rừng thông, giúp không khí trong lành, đất không bị xói mòn, thu hút động vật đến sinh sống.*  *+ Thẻ hình c: Rừng ngập mặn có ở các vùng đất ngập nước ven biển, là nơi sống của nhiều động vật như cá sấu, chim, hươu,...Rất nhiều loài chim di cư phụ thuộc vào rừng ngập mặn như sếu, bồ nông,...Vì vậy, việc trồng rừng ngập mặn tạo ra môi trường sống tốt cho nhiều thực vật và thu hút động vật đến sinh sống.*  *+ Thẻ hình d: Sau mỗi buổi tham quan, chúng ta nên dọn rác, bỏ rác đúng nơi quy định để giữ sạch môi trường, giữ gìn vệ sinh cho mọi người.*  ***Bước 2: Làm việc nhóm***  - GV hướng dẫn HS đọc các thẻ chữ và ghép với hình đã quan sát cho phù hợp. Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_23.png  - Dán vào giấy A2 các thẻ chữ và thẻ hình phù hợp cạnh nhau.  ***Bước 3: Làm việc cả lớp***  - GV gọi một số nhóm lên bảng trình bày kết quả làm việc của nhóm mình. Các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Trong thực tế, các em và mọi người xung quanh cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật?* | - HS quan sát các hình.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày:   | **Thẻ chữ** | **Thẻ hình** | | --- | --- | | 1 | a | | 2 | c | | 3 | b | | 4 | d |   - HS trả lời: *Trong thực tế, em và mọi người xung quanh cần làm để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vậ: tham gia vệ sinh, giữ sạch môi trường; trông nhiều cây xanh;....* |
|  | **3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG** | |
|  | **Hoạt động 6: Thực hành viết khẩu hiệu hoặc vẽ tranh của bản thân và chia sẻ với mọi người xung quanh**  **a. Mục tiêu:** Củng cố nhận biết các việc làm bảo vệ môi trường của bản thân và chia sẻ với mọi người xung quanh.  **b. Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS quan sát các tranh vẽ và các khẩu hiệu bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.  - HS tự tìm tòi và lựa chọn chủ đề cho tranh vẽ/khẩu hiệu của mình.  - HS giới thiệu với các bạn trong nhóm về bức tranh của mình.  - GV mời một số HS giới thiệu tranh vẽ của lớp mình.  - GV liên hệ thực tế về việc bảo vệ Biển Đông thuộc chủ quyền Việt Nam. | - HS quan sát tranh.  - HS lựa chọn và vẽ khẩu hiệu cho mình.  - HS trình bày.  - HS chú ý lắng nghe và ghi nhớ |
|  | **4. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ -NỐI TIẾP** | |
|  | - Em biết thêm điều gì về bài học ngày hôm nay?  - GV nhận xét, đánh giá tiết học | - HS chia sẻ  - HS lắng nghe |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Ư

**Thứ Sáu ngày 12 tháng 1 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 189+190 Đọc sách báo viết về vật nuôi**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn sách báo mình mang tới lớp.

- Đọc (kể) trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe những gì vừa đọc (phát âm đúng các từ ngữ; ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa, tôc độ đọc phù họp với lớp 2)

**Năng lực chung: Năng lực riêng:**

**1.2. Phẩm chất**

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

- Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

- Nhận diện được bài văn xuôi, thơ.

- Biết ghi chép lại một số câu văn hay, hình ảnh đẹp; bày tỏ tình cảm với con vật, nhân vật trong sách báo.

**b. Phẩm chất:**

- Biết tự tìm sách báo mang đến lớp; hình thành được thói quen tự đọc sách báo.

- Yêu mến, có ý thức bảo vệ các loài vật nuôi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
|  | **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Tiếp nối các bài học ở tập 1, cứ 2 tuần học, các em sẽ có 2 tiết Tự đọc sách báo. Trong tiết học hôm nay, các em đã mang đến lớp sách báo viết về vật nuôi; các em sẽ tự đọc và đọc lại cho các bạn nghe một câu chuyện hoặc bài thơ, bài báo viết về vật nuôi; đồng thời trao đổi với các bạn về những thông tin mình đọc được.* | - HS lắng nghe. |
|  | **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
|  | **Hoạt động 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học và chuẩn bị**  **a. Mục tiêu:** HS đọc yêu cầu bài học: bày trước mặt sách báo mình mang đến lớp; giới thiệu với các bạn sách báo của mình; HS đọc bài mẫu; đọc lại cho các bạn nghe một truyện em yêu thích.  **b.Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu cả lớp nhìn SHS, nghe 3 bạn đọc nối tiếp 3 yêu cầu của tiết học.  - HS1 (Câu 1): *Em hãy mang đến lớp một quyển sách hoặc bài báo viết về vật nuôi. Giới thiệu sách, báo với các bạn.*  + GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS: yêu cầu HS bày trước moặt sách, báo mang đến lớp (truyện, thơ, sách khoa học, truyện tranh,...)  + GV khen ngợi những HS tìm đúng sách báo có chủ điểm viết về vật nuôi. Tuy nhiên, GV vẫn chấp nhận những HS mang đến lớp sách viết về nội dung khác nhưng bổ ích và phù hợp với thiếu nhi.  - GV mời một số HS giới thiệu, làm mẫu với các bạn sách của mình theo gợi ý: *tên sách, tên tác giả, tên nhà xuất bản.*  - HS2 (Câu 2): *Tự đọc một truyện (bài thơ, bài báo). Viết vào vở hoặc phiếu đọc sách những câu văn hay hoặc những điều cần nhớ, những nhận xét của em.*  + GV hướng dẫn HS: Đây là bài đọc giới thiệu những thông tin thú vị về tiếng nói của một số vật nuôi (mèo, thỏ, gà).  - HS3 (Câu 3): *Đọc lại (hoặc kể) cho các bạn nghe một đoạn truyện, một bài thơ, bài báo em thích.* | - 3 HS đọc YC của 2 BT.  - HS lắng nghe.  - HS đưa sách truyện đã chuẩn bị  - HS giới thiệu  - Lớp lắng nghe |
|  | **3. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH** | |
|  | **Hoạt động 2: Tự đọc sách báo**  **a. Mục tiêu:** HS chọn đọc kĩ một đoạn, một mẩu chuyện yêu thích để đọc lại cho các bạn nghe; ghi lại câu văn đáng nhớ.  **b.Cách tiến hành:**  - GV giữ cho lớp học yên tĩnh để HS đọc.  - GV nhắc HS chọn đọc kĩ một đoạn, một mẩu chuyện yêu thích để đọc lại cho các bạn nghe; ghi lại câu vãn đáng nhớ; suy nghĩ, cảm nhận của mình.  - GV đi tới từng bàn giúp đỡ HS.  - GV yêu cầu HS đọc sách. | - HS đọc sách báo. |
|  | **Hoạt động 3: Đọc cho các bạn nghe**  **a. Mục tiêu:** HS đọc một đoạn hoặc một mẩu chuyện ngắn; cả lớp bình chọn bạn đọc to, rõ, hấp dẫn, cung cấp nhũng thông tin, mẩu chuyện thú vị.  **b. Cách tiến hành:**  - GV mời lần lượt từng HS đứng trước lớp (hướng về các bạn), đọc lại (hoặc kể lại) to, rõ những gì vừa đọc.  - GV hướng dẫn HS đọc xong, các bạn có thể đặt câu hỏi để hỏi thêm.  - GV yêu cầu cả lớp bình chọn bạn đọc to, rõ, hấp dẫn, cung cấp những thông tin, mẩu chuyện thú vị.  - GV nhắc nhở các nhóm tự đọc sách cần tiếp tục hỗ trợ nhau: trao đổi sách báo, cùng đi thư viện,... Mời HS đăng kí đọc trước trong tiết học sau. | - Một số HS đứng trước lớp đọc/ kể lại những gì vừa đọc.  - Cả lớp nhận xét cùng GV. |
|  | **4. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ-NỐI TIẾP** | |
|  | **-** Các em biết gì qua bài học hôm nay?  - GV nhắc HS chuẩn bị để học tốt bài học mở đầu chú điểm Gắn bó với con người. | - HS chia sẻ  - HS lắng nghe |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Sáu ngày 12 tháng 1 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết 95 Bảng nhân 2 (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**1.1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tìm được kết quả của phép tính trong bảng nhân 2 và thành lập bảng nhân 2.

- Vận dụng bảng nhân 2 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:**Thông qua các tình huống thực tiễn Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**b. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
|  | *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*  - GV tổ chức cho HS hát tập thể.  - GV cho HS quan sát tranhGV nêu câu hỏi:  + Trong tranh vẽ gì?  + 2 được lấy mấy lần?  + Gọi HS nêu phép nhân thích hợp?  - Nếu cứ lấy thêm 2 như vậy thì tích sẽ thay đổi như thế nào chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay: Bảng nhân 2.  - GV ghi đầu bài. | - HS hát và vận động  - HS quan sát và trả lời câu hỏi:  + Tranh vẽ mỗi nhóm có 2 bạn,3 nhóm có 6 bạn.  + 2 được lấy 3 lần.  + 23=6  - HS quan sát  - HS lắng nghe. |
|  | **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
|  | - GV yêu cầu HS lấy lần lượt các thẻ có 2 chấm tròn rồi lần lượt nêu phép nhân tương ứng.  - Gọi HS lấy thẻ và lần lượt đọc lại các phép nhân vừa thành lập được.  - GV giới thiệu Bảng nhân 2  - Gọi HS đọc Bảng nhân 2  - Yêu cầu HS đọc bảng nhân 2 cho bạn nghe. | - HS ghi tên bài vào vở.  - 2 được lấy 1 lần.  Ta có phép nhân: 21=2  *………………………..*  - 2 được lấy 10 lần.  Ta có phép nhân: 210=20  - HS đọc  - HS lắng nghe  - 4-5 HS đọc  - HS thực hiện |
|  | **3. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP** | |
|  | - GV tổ chức trò chơi “Đố bạn”  - Gọi HS đọc lại Bảng nhân 2  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tiến hành hỏi-đáp về các phép tính trong Bảng nhân 2  - Gọi 3-4 nhóm trình bày  - Nhận xét | - HS tiến hành hỏi-đáp về phép tính trong Bảng nhân 2.  - 2-3 HS đọc.  - HS thảo luận  - HS trình bày  - HS khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe |
|  | **4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
|  | **Bài 1: Tính nhẩm:**  *Mục tiêu:Vận dụng được kiến thức kĩ năng đã học để tính nhẩm các phép tính trong Bảng nhân 2.*  - Gọi HS nêu yêu cầu BT  - Gọi HS trả lời miệng.  - Gọi HS nhận xét. | - HS nêu  - HS trả lời  - HS nhận xét |
|  | **5. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ-NỐI TIẾP** | |
|  | ***Mục tiêu:****Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  - Qua bài học này,các em biết thêm được điều gì?  - Tổ chức trò chơi :”Ai nhanh ai đúng”  - Dặn HS về nhà đọc Bảng nhân 2 và tìm các tình huống thực tế liên quan đến phép nhân trong Bảng nhân 2 để tiết sau chia sẻ với các bạn.  - Nhận xét tiết học | - HS trả lời  - HS chơi trò chơi về các phép tính trong Bảng nhân2  - HS lắng nghe  - HS chú ý lắng nghe. |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Sáu ngày 12 tháng 1 năm 2024**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 57 Hội chợ xuân lớp em**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đánh giá tuần 19 và biết được kế hoạch của tuần 20.

- Giúp HS nhận biết các mặc tốt và chưa tốt của bản thân, của tổ và của lớp trong tuần để khắc phục.

- Rèn khả năng phát biểu ý kiến trước tập thể.

- Biết thể hiện đức tính cần có liên quan đến nghề nghiệp.

- Vui vẻ, tự tin tham gia hoạt động với các bạn.

**- Năng lực chung:**

**- Năng lực riêng:**

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

- Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học

- Hiểu về ý nghĩa, đức tính của một số nghề nghiệp.

**b. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
|  | - GV ổn đinh lớp và hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp. | - Lớp phó văn nghệ tổ chức trò chơi  - Cả lớp chơi |
|  | **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
|  | ***Đánh giá Tuần 19:***  a) Lớp trưởng điều hành:  b) GVCN nhận xét:  - Nhận xét tuần 19  - Chiếu các hoạt động của lớp trong tuần  *\* Tuyên dương:*  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  3***) Kế hoạch Tuần 20:***  ***-*** Ôn tập các bài đã học  - Hướng dẫn thực hiện các phong trào:  + Đôi bạn cùng tiến  + Bông hoa điểm tốt  - Nhắc HS không được ăn quà vặt, bỏ rác đúng nơi quy định.  - Tổ 1 trực nhật. | - Tổ trưởng Tổ 1 nhận xét về các mặc:  + *Nề nếp đầu ca học*  *+ Đi học chuyên cần*  *+ Tác phong , đồng phục*  *+ Chuẩn bị bài,đồ dùng học tập*  *+ Công tác vệ sinh*  - Ý kiến các thành viên trong tổ  - Thực hiện tương tự với tổ 2&3  + Tổ trưởng Tổ 2 nhận xét  + Tổ trưởng Tổ 3 nhận xét  - Các trưởng ban:  + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi  - Lớp trưởng nhận xét  - Bình bầu tổ học tốt, bạn học tốt trong tuần  - Tặng bông hoa học tốt cho các tổ, các HS học tốt trong tuần.  - HS chú ý lắng nghe |
|  | **3. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ-NỐI TIẾP** | |
|  | **a. Mục tiêu:** Hiểu về ý nghĩa, đức tính của một số nghề nghiệp.  **b.Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và kể lại tình huống trong tranh.  - GV mời 1-2 HS chia sẻ về tình huống. - GV tổng kể về nêu lại tình huống: *Trong một cửa hàng bánh, nhiều người đang xếp hàng mua bánh. Một khách hàng yêu cầu mua ba chiếc bánh mì, người bán hàng đứa bánh mì đưa cho khách hàng. Bỗng nhiên, khách hàng đó đổi ý muốn mua bánh ngọt.*  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm theo nội dung: Thảo luận về cách xử lí của người bán hàng trong tình huống.  - Sau khi kết thúc thời gian thảo luận, GV tổ chức cho các nhóm đóng vai người bán hàng thể hiện sự vui vẻ, lịch sự với khách hàng.  - GV khuyến khích HS chia sẻ về cảm xúc và những điều học được qua đóng vai xử lí tình huống.  - GV nhận xét và đưa ra kết luận về cách ứng xử phù hợp trong tình huống đó.  - GV tổ chức cho cả lớp bình chọn nhóm đóng vai xuất sắc nhất.  - GV khen ngợi tinh thần tham gia hoat động trải nghiệm của HS. | - HS quan sát tranh, kể lại tình huống.  - HS lắng nghe.    - HS thảo luận theo nhóm.  - HS đóng vai người bán hàng.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chú ý lắng nghe  - HS bình chọn  - HS chú ý lắng nghe |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Sáu ngày 12 tháng 1 năm 2024**

**Môn: Tâm lí học đường**

**Chủ đề 5: Bị bạn trong lớp chê cười**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

-Giúp học sinh nâng cao hiểu biết về bản thân, hoàn cảnh gia đình, các mối quan hệ xã hội;

-Tăng cảm xúc tích cực, khả năng tự đưa ra quyết định trong các tình huống mà học sinh gặp phải.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:**Hình thành kĩ năng sống; tăng cường ý chí, niềm tin, bản lĩnh, thái độ ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ xã hội

**b. Phẩm chất:** Rèn luyện sức khỏe thể chất và tinh thần; góp phần xây dựng và hoàn thiện nhân cách.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CÚA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1.** **Kiểm tra**  **2. Bài mới: Giới thiệu bài**  **HĐ 3**: **Ứng xử**  GV yêu cầu HS đọc câu 3a  3/a)Hãy trao đổi với bạn về cách ứng xử giúp em tránh bị bạn trong lớp chê cười.  - Kiểm soát hành vi, cử chỉ, ăn mặc của em cho phù hợp ở trường học.  - Không cố tình làm điều khác thường, lập dị ở trường học.  - Có thái độ đồng cảm, tôn trọng, chia sẻ với người khác.  - Bình tĩnh; không tức giận, lo lắng hay buồn chán khi bị bạn bè chê cười, đồng thời tìm cách giải thoát khỏi tình huống này.  GV hướng dẫn  GV yêu cầu HS nêu  GV nhận xét  GV yêu cầu HS đọc câu 3b  b) Hãy trao đổi với bạn về cách ứng xử khi thấy một bạn trong lớp bị chê cười.  - Không hùa theo hành vi chê cười những lỗi lầm, khuyết điểm của người khác.  - Nhắc nhở mọi người rằng hành vi chê cười người khác là không tốt.  - Nói sang chuyện khác để bạn quên đi việc bị chê cười.  - Chấp nhận những điểm khác thường của bạn.  GV hướng dẫn  GV yêu cầu HS thực hiện  GV nhận xét  **HĐ 4**: **Trải nghiệm**  **a)Hoạt động cá nhân**  GV yêu cầu HS đọc bài tập  Hãy liệt kê các hành vi phù hợp với những từ trong bảng sau:   | Đồng cảm | Chia sẻ | Tôn trọng | Yêu thương | Chấp nhận người khác | | --- | --- | --- | --- | --- | | ………..  ……….. | ………..  ……….. | …………  ………… | ………..  ……….. | ………..  ……….. | | ………..  ……….. | ………..  ……….. | …………  ………… | ………..  ……….. | ………..  ……….. |   GV hướng dẫn  GV yêu cầu HS thực hiện  GV nhận xét  **b) Hoạt động nhóm**  GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm khoảng sáu học sinh.  Từng thành viên trong nhóm đóng vai người đã mắc lỗi và các thành viên còn lại đánh giá, bình phẩm, chê cười.  Sau đó, mỗi bạn nói về cảm nhận của mình khi chê cười người khác và bị người khác chê cười.  Cả nhóm thảo luận về những tác động của việc chê cười người khác và rút ra bài học cho bản thân.  GV hướng dẫn  GV yêu cầu HS thực hiện  GV nhận xét  **3. Củng cố-nối tiếp**  **-** GV nhận xét tiết học-dặn dò | HS đọc  HS lắng nghe  HS nêu  HS lắng nghe  HS đọc  HS lắng nghe  HS thực hiện  HS lắng nghe  HS lắng nghe  HS thực hiện  HS lắng nghe  HS thực hiện  HS lắng nghe  HS thực hiện  HS lắng nghe  HS lắng nghe  - HS chú ý lắng nghe. |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………